TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh Phúc**

Bản án số: **24**/2020/HS-ST
Ngày 25/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hải
2. Ông Hoàng Thanh Nghệ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 15/12/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh năm 1974 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1932; Vợ: Đào Thị L, sinh năm 1974; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt);

* *Bị hại:* Công ty cổ phần khoáng sản Đông Dương xxx

Địa chỉ: Lô 2-3, khu biệt thự Đ, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn K - Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Mạnh H1, sinh năm 1975

Trú tại: Khu V, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

* *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1995; trú tại thôn V, xã H, huyện Đoan

Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966; trú tại thôn V, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Hùng C1, sinh năm 1981; trú tại thôn V, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

4. Ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1971; trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 30/8/2020, Đỗ Văn H, sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương, một mình cầm 01 chiếc liềm cắt cỏ bằng sắt dài khoảng 40cm, có 01 đầu cong, sắc nhọn đi lên chiếc tàu hút cát số hiệu PT 22xx của Công ty cổ phần khoáng sản Đông Dương xxx đang hút cát tại khu vực dòng sông Lô, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương (Có giấy phép khai thác cát số 18 ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang cấp) chửi bới, mục đích yêu cầu tàu khai thác cát dừng hoạt động và gặp Giám đốc của Công ty để yêu cầu trả tiền cho H nếu muốn khai thác cát ở khu vực đó. Khi lên tàu, H gặp anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1995; ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966; anh Nguyễn Hùng C1, sinh năm 1981, cùng trú tại thôn V, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và nói: *"Bọn mày mà làm không dừng là tao chém, bao nhiêu người có tiền đến đây xin tao làm, tao còn chưa cho làm, chúng mày làm tao chém"*, thấy vậy anh C gọi điện cho anh Hồ Mạnh H1, sinh năm 1975, trú tại khu V, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ là người được giao quản lý trên tàu hút cát số hiệu PT22xx đang đứng ở tàu chở cát (gần tàu hút cát) nói chuyện với H. Sau đó H đi sang chỗ anh H1 đang đứng và nói *"Nếu mai chúng mày còn làm tao mang mìn ném vào tàu này ngay"* để đe dọa yêu cầu tàu hút cát dừng hoạt động và giám đốc Công ty xxx đến gặp để trả tiền cho H nếu muốn tiếp tục khai thác cát, lúc này Đỗ Văn H2, sinh năm 1971 (anh trai của H, trú cùng thôn) thấy H đang trên tàu nên cũng đi lên tàu hút cát và nói *"Nếu không cho tàu dừng hoạt động thì sẽ bảo người dân ném chai lọ xuống tàu"* (trước đó H và H2 không bàn bạc trước với nhau). Thấy vậy anh H1 hoảng sợ nên tự động rút ra số tiền 5.000.000 đồng (là tiền của Công ty xxx anh H giữ để lo việc chi phí trên tàu hút cát) đưa cho H. Sau khi nhận được tiền H và H1 đi về nhà. Ngày 31/8/2020, Đỗ Văn H tự nguyện giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương.

Tại Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Đỗ Văn H về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội *Cưỡng đoạt tài sản;*

- Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Đỗ Văn H từ **01 (một)** năm đến **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02 (hai)** năm đến **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/12/2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc liềm bằng kim loại dài khoảng 40cm, có 01 đầu cong, sắc nhọn.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* bị cáo H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra cần tuyên trả lại cho bị hại công ty Công ty cổ phần khoáng sản Đông Dương xxx (người đại diện theo ủy quyền ông Hồ Mạnh H1).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn trình bày nội dung vẫn giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra. Về phần dân sự đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về phần hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả chuyển số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Đỗ Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản xác minh hiện trường, lời khai bị hại, người làm chứng và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 30/8/2020, tại tàu hút cát số hiệu PT 22xx của Công ty cổ phần khoáng sản Đông Dương xxx đang hút cát tại khu vực dòng sông Lô thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương, Đỗ Văn H, sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương có hành vi chửi bới, đe dọa dùng vũ lực cưỡng đoạt số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* của Công ty cổ phần khoáng sản Đông Dương xxx từ anh Hồ Mạnh H1, sinh năm 1975, trú tại khu V, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn H đã phạm vào tội: "*Cưỡng đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự;

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương thu giữ 01 chiếc liềm bằng kim loại dài khoảng 40cm, có 01 đầu cong, sắc nhọn xác định đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra còn thu giữ số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, là tiền bị cáo tự nguyện giao nộp để trả lại cho bị hại nên cần tuyên trả lại cho bị hại số tiền trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Đỗ Văn H1 có hành vi đe dọa những người làm việc trên tàu hút cát của Công ty Cổ phần khoáng sản xxx nhưng không có mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản và không bàn bạc trước với Đỗ Văn H không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

II. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H 01 (một)** năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02 (hai)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/12/2020).

Giao bị cáo Đỗ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

III. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc liềm bằng kim loại dài khoảng 40cm, có 01 đầu cong, sắc nhọn;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Trả lại cho bị hại Công ty cổ phần khoáng sản xxx số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương ngày 26/11/2020).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Tuấn Linh